

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	TO1101	Nguyễn Hoàng Hà Anh	11A12	Nữ	22-09-2003	P4	Toán
2	TO1102	Nguyễn Lan Anh	11A8	Nữ	10-09-2003	P4	Toán
3	TO1103	Nguyễn Khánh Cường	11A13	Nam	20-07-2003	P4	Toán
4	TO1104	Tạ Phương Doanh	11A12	Nữ	18-07-2003	P4	Toán
5	TO1105	Khương Thùy Dung	11A5	Nữ	30-11-2003	P4	Toán
6	TO1106	Phan Thị Bích Dung	11A12	Nữ	22-07-2003	P4	Toán
7	TO1107	Nguyễn Văn Đạt	11A12	Nam	15-02-2003	P4	Toán
8	TO1108	Đặng Trung Đô	11A12	Nam	30-05-2003	P4	Toán
9	TO1109	Nguyễn Anh Đức	11A8	Nam	01-11-2003	P4	Toán
10	TO1110	Phan Thị Hạnh	11A8	Nữ	02-10-2003	P4	Toán
11	TO1111	Chu Quang Hiếu	11A7	Nam	25-11-2003	P4	Toán
12	TO1112	Nguyễn Nam Khánh	11A12	Nam	17-06-2003	P4	Toán
13	TO1113	Nguyễn Thanh Loan	11A12	Nữ	30-08-2003	P4	Toán
14	TO1114	Nguyễn Khắc Long	11A8	Nam	06-07-2003	P4	Toán
15	TO1115	Nghiêm Đỗ Khánh Ly	11A4	Nữ	27-11-2003	P4	Toán
16	TO1116	Nguyễn Thị Tuyết Mai	11A5	Nữ	07-10-2003	P4	Toán
17	TO1117	Nguyễn Bích Ngọc	11A12	Nữ	22-12-2003	P4	Toán
18	TO1118	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11A12	Nữ	01-09-2003	P4	Toán
19	TO1119	Nguyễn Thị Phương	11A1	Nữ	14-07-2003	P4	Toán
20	TO1120	Nguyễn Thị Mai Phương	11A5	Nữ	17-07-2003	P4	Toán
21	TO1121	Nguyễn Phương Thảo	11A8	Nữ	24-07-2003	P4	Toán
22	TO1122	Đỗ Duy Tiến	11A8	Nam	15-03-2003	P4	Toán
23	TO1123	Kiều Việt Tiến	11A4	Nam	14-11-2003	P4	Toán
24	TO1124	Phan Văn Trường	11A6	Nam	11-06-2003	P4	Toán

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	TO1001	Đỗ Thị Lan Anh	10A8	Nữ	10-11-2004	P5	Toán
2	TO1002	Đỗ Việt Anh	10A8	Nam	22-09-2004	P5	Toán
3	TO1003	Nguyễn Nam Anh	10A8	Nam	18-02-2004	P5	Toán
4	TO1004	Nguyễn Ngọc Anh	10A8	Nữ	02-04-2004	P5	Toán
5	TO1005	Nguyễn Thị Lan Anh	10A12	Nữ	07-01-2004	P5	Toán
6	TO1006	Nguyễn Thị Minh Anh	10A12	Nữ	10-02-2004	P5	Toán
7	TO1007	Nguyễn Thị Phương Anh	10A8	Nữ	15-10-2004	P5	Toán
8	TO1008	Nguyễn Tuấn Anh	10A8	Nam	22-08-2004	P5	Toán
9	TO1009	Nguyễn Duy Đăng Bảng	10A12	Nam	14-12-2004	P5	Toán
10	TO1010	Vũ Thị Bích	10A8	Nữ	01-01-2004	P5	Toán
11	TO1011	Nguyễn Duy Chính	10A8	Nam	03-11-2004	P5	Toán
12	TO1012	Đặng Quang Duy	10A12	Nam	06-03-2004	P5	Toán
13	TO1013	Kiều Huy Đạt	10A8	Nam	14-04-2004	P5	Toán
14	TO1014	Nguyễn Quốc Đạt	10A12	Nam	08-08-2004	P5	Toán
15	TO1015	Nguyễn Tất Đạt	10A6	Nam	18-06-2004	P5	Toán
16	TO1016	Phùng Đức Đăng	10A8	Nam	25-08-2004	P5	Toán
17	TO1017	Phan Gia Đô	10A12	Nam	11-07-2004	P5	Toán
18	TO1018	Nguyễn Thị Thu Giang	10A12	Nữ	15-02-2004	P5	Toán
19	TO1019	Cần Quang Hiền	10A6	Nam	13-05-2004	P5	Toán
20	TO1020	Phan Việt Hoàng	10A9	Nam	13-07-2004	P5	Toán

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên		Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	TO1021	Nguyễn Đăng	Khoa	10A8	Nam	11-01-2004	P6	Toán
2	TO1022	Vũ Hữu	Khoa	10A12	Nam	19-05-2004	P6	Toán
3	TO1023	Chu Anh	Kiên	10A6	Nam	19-07-2004	P6	Toán
4	TO1024	Đỗ Hữu	Kiên	10A12	Nam	07-02-2004	P6	Toán
5	TO1025	Nguyễn Trung	Kiên	10A12	Nam	24-12-2004	P6	Toán
6	TO1026	Nguyễn Thị	Linh	10A7	Nữ	30-07-2004	P6	Toán
7	TO1027	Phan Nhật	Linh	10A8	Nữ	14-10-2004	P6	Toán
8	TO1028	Vũ Thùy	Linh	10A9	Nữ	27-07-2004	P6	Toán
9	TO1029	Kiều Thị	Loan	10A6	Nữ	18-01-2004	P6	Toán
10	TO1030	Chu Văn	Long	10A3	Nam	03-12-2004	P6	Toán
11	TO1031	Nguyễn Đức	Lương	10A8	Nam	22-01-2004	P6	Toán
12	TO1032	Nguyễn Hương	Ly	10A5	Nữ	22-08-2004	P6	Toán
13	TO1033	Nguyễn Thị Hương	Ly	10A8	Nữ	16-03-2004	P6	Toán
14	TO1034	Phí Đình	Mạnh	10A12	Nam	28-11-2004	P6	Toán
15	TO1035	Lê Văn	Minh	10A12	Nam	03-12-2004	P6	Toán
16	TO1036	Nguyễn Thị Trà	My	10A12	Nữ	20-01-2004	P6	Toán
17	TO1037	Phan Duyên	Ngân	10A7	Nữ	13-11-2004	P6	Toán
18	TO1038	Nguyễn Bích	Ngọc	10A7	Nữ	06-09-2004	P6	Toán
19	TO1039	Nguyễn Minh	Ngọc	10A12	Nữ	27-10-2004	P6	Toán
20	TO1040	Tạ Kim	Oanh	10A8	Nữ	04-01-2004	P6	Toán

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
21	TO1041	Nguyễn Ngọc Phương	10A12	Nam	16-06-2004	P6	Toán
1	TO1042	Phùng Minh Phương	10A12	Nữ	05-04-2004	P7	Toán
2	TO1043	Phan Lạc Quang	10A8	Nam	15-08-2004	P7	Toán
3	TO1044	Đỗ Đàm Quân	10A12	Nam	08-12-2004	P7	Toán
4	TO1045	Nguyễn Đình Quyền	10A12	Nam	01-09-2004	P7	Toán
5	TO1046	Nguyễn Lương Quyền	10A6	Nam	16-11-2004	P7	Toán
6	TO1047	Phan Thị Quỳnh	10A5	Nữ	21-01-2004	P7	Toán
7	TO1048	Nguyễn Đình Thành	10A8	Nam	28-06-2004	P7	Toán
8	TO1049	Nguyễn Hữu Thành	10A8	Nam	14-01-2004	P7	Toán
9	TO1050	Vũ Lê Anh Thư	10A8	Nữ	01-03-2004	P7	Toán
10	TO1051	Nguyễn Trọng Tiến	10A8	Nam	06-11-2004	P7	Toán
11	TO1052	Nguyễn Đức Trung	10A12	Nam	14-11-2004	P7	Toán
12	TO1053	Đỗ Văn Trường	10A8	Nam	02-03-2004	P7	Toán
13	TO1054	Chu Quốc Tuấn	10A8	Nam	28-07-2004	P7	Toán
14	TO1055	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	10A12	Nữ	15-09-2004	P7	Toán
15	TO1056	Kiều Anh Tú	10A7	Nam	17-11-2004	P7	Toán
16	TO1057	Nguyễn Mỹ Vân	10A12	Nữ	17-02-2004	P7	Toán
17	TO1058	Cần Hà Vi	10A12	Nữ	13-05-2004	P7	Toán
18	TO1059	Nguyễn Quốc Việt	10A8	Nam	29-08-2004	P7	Toán
19	TO1060	Phan Văn Hoàng Việt	10A5	Nam	29-10-2004	P7	Toán

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	LS1101	Nguyễn Mai Anh	11A8	Nữ	19-02-2003	P2	Sử
2	LS1102	Nguyễn Tuyết Anh	11A8	Nữ	06-10-2003	P2	Sử
3	LS1103	Phan Thị Ngọc Ánh	11A8	Nữ	05-12-2003	P2	Sử
4	LS1104	Phan Thị Thuỳ Dung	11A1	Nữ	26-07-2003	P2	Sử
5	LS1105	Nguyễn Vũ Duy	11A8	Nam	16-07-2003	P2	Sử
6	LS1106	Nguyễn Xuân Dương	11A8	Nam	29-09-2003	P2	Sử
7	LS1107	Phan Thị Thuỳ Dương	11A9	Nữ	14-10-2003	P2	Sử
8	LS1108	Cần Thị Hằng	11A8	Nữ	12-01-2003	P2	Sử
9	LS1109	Đặng Trung Huy	11A8	Nam	29-04-2003	P2	Sử
10	LS1110	Kiều Thị Lan Hương	11A5	Nữ	13-09-2003	P2	Sử
11	LS1111	Lê Trung Kiên	11A8	Nam	15-03-2003	P2	Sử
12	LS1112	Phí Ngọc Mai	11A8	Nữ	07-09-2003	P2	Sử
13	LS1113	Lê Thị Nhân	11A8	Nữ	28-02-2003	P2	Sử
14	LS1114	Lê Thị Hồng Nhung	11A8	Nữ	30-04-2003	P2	Sử
15	LS1115	Phí Thị Thảo Ny	11A6	Nữ	25-02-2003	P2	Sử
16	LS1116	Đỗ Thế Phong	11A8	Nam	11-10-2003	P2	Sử
17	LS1117	Nguyễn Trần Thùy Phương	11A14	Nữ	05-04-2003	P2	Sử
18	LS1118	Nguyễn Đức Quang	11A8	Nam	24-05-2003	P2	Sử
19	LS1119	Cần Xuân Quyền	11A8	Nam	25-04-2003	P2	Sử
20	LS1120	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11A8	Nữ	29-07-2003	P2	Sử
21	LS1121	Phùng Như Quỳnh	11A5	Nữ	24-11-2003	P2	Sử
22	LS1122	Kiều Văn Thật	11A8	Nam	01-11-2003	P2	Sử
23	LS1123	Kiều Thị Trang	11A9	Nữ	04-09-2003	P2	Sử
24	LS1124	Nguyễn Huyền Trang	11A8	Nữ	20-11-2003	P2	Sử

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	LS1125	Nguyễn Hồng Trà	11A8	Nữ	28-02-2003	P3	Sử
2	LS1126	Chu Quang Trung	11A8	Nam	02-07-2003	P3	Sử
3	LS1127	Đỗ Quang Trường	11A5	Nam	18-05-2003	P3	Sử
4	LS1128	Nguyễn Huy Tuyển	11A12	Nam	22-11-2003	P3	Sử
5	LS1129	Vương Thị Hải Anh	10A7	Nữ	21-03-2004	P3	Sử
6	LS1130	Nguyễn Thị Minh Ánh	10A14	Nữ	22-12-2004	P3	Sử
7	LS1131	Đặng Thị Cúc	10A12	Nữ	27-06-2004	P3	Sử
8	LS1132	Nguyễn Thùy Dung	10A6	Nữ	12-11-2004	P3	Sử
9	LS1133	Cần Văn Dương	10A7	Nam	24-03-2004	P3	Sử
10	LS1134	Nguyễn Tùng Dương	10A6	Nam	25-05-2004	P3	Sử
11	LS1135	Đặng Thị Linh Giang	10A8	Nữ	16-06-2004	P3	Sử
12	LS1136	Đỗ Thanh Hà	10A5	Nữ	05-05-2004	P3	Sử
13	LS1137	Nguyễn Thị Thanh Hào	10A8	Nữ	13-08-2004	P3	Sử
14	LS1138	Nguyễn Thu Hiền	10A10	Nữ	22-09-2004	P3	Sử
15	LS1139	Phan Thanh Huyền	10A5	Nữ	12-08-2004	P3	Sử
16	LS1140	Nguyễn Thị Thu Hương	10A11	Nữ	30-10-2004	P3	Sử
17	LS1141	Kiều Khánh Linh	10A7	Nữ	03-07-2004	P3	Sử
18	LS1142	Vương Thùy Linh	10A1	Nữ	06-08-2004	P3	Sử
19	LS1143	Đỗ Thị Loan	10A11	Nữ	03-10-2004	P3	Sử
20	LS1144	Đỗ Minh Quyền	10A12	Nam	05-10-2004	P3	Sử
21	LS1145	Nguyễn Thành Thái	10A6	Nam	29-10-2004	P3	Sử
22	LS1146	Nguyễn Mạnh Tiến	10A8	Nam	09-09-2004	P3	Sử
23	LS1147	Đỗ Thị Tường Vi	10A5	Nữ	16-08-2004	P3	Sử
24	LS1148	Nguyễn Quốc Việt	10A6	Nam	05-02-2004	P3	Sử

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	NN1101	Cần Thu An	11A8	Nữ	24-10-2003	P11	Ngoại Ngữ
2	NN1102	Chu Phương Anh	11A5	Nữ	24-10-2003	P11	Ngoại ngữ
3	NN1103	Kiều Vân Anh	11A5	Nữ	09-03-2003	P11	Ngoại ngữ
4	NN1104	Nguyễn Minh Anh	11A5	Nữ	30-10-2003	P11	Ngoại ngữ
5	NN1105	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	11A5	Nữ	20-10-2003	P11	Ngoại ngữ
6	NN1106	Nguyễn Thị Vân Anh	11A5	Nữ	21-04-2003	P11	Ngoại ngữ
7	NN1107	Nguyễn Thị Vân Anh	11A5	Nữ	04-12-2003	P11	Ngoại ngữ
8	NN1108	Phan Phương Anh	11A5	Nữ	27-10-2003	P11	Ngoại ngữ
9	NN1109	Nguyễn Trần Nhật Ánh	11A5	Nữ	30-11-2003	P11	Ngoại ngữ
10	NN1110	Bùi Ngọc Bình	11A8	Nam	02-05-2003	P11	Ngoại Ngữ
11	NN1111	La Ngọc Diệp	11A5	Nữ	21-03-2003	P11	Ngoại ngữ
12	NN1112	Nguyễn Thùy Dương	11A8	Nữ	06-08-2003	P11	Ngoại Ngữ
13	NN1113	Nguyễn Tuấn Đồng	11A6	Nam	19-07-2003	P11	Ngoại ngữ
14	NN1114	Cần Vĩnh Giang	11A12	Nam	12-12-2003	P11	Ngoại ngữ
15	NN1115	Nguyễn Trường Giang	11A5	Nam	21-10-2003	P11	Ngoại ngữ
16	NN1116	Đặng Thị Hằng	11A12	Nữ	28-12-2003	P11	Ngoại ngữ
17	NN1117	Phạm Mai Hồng	11A12	Nữ	24-08-2003	P11	Ngoại ngữ
18	NN1118	Nguyễn Thị Diệu Huyền	11A5	Nữ	03-02-2003	P11	Ngoại ngữ
19	NN1119	Nguyễn Thị Thanh Huyền	11A12	Nữ	13-04-2003	P11	Ngoại ngữ
20	NN1120	Phan Xuân Huyền	11A11	Nữ	25-02-2003	P11	Ngoại ngữ
21	NN1121	Nguyễn Mai Hương	11A8	Nữ	27-09-2003	P11	Ngoại Ngữ
22	NN1122	Nguyễn Thị Hương	11A12	Nữ	23-05-2003	P11	Ngoại ngữ
23	NN1123	Nguyễn Thị Mai Hương	11A8	Nữ	11-04-2003	P11	Ngoại Ngữ
24	NN1124	Nguyễn Thị Khánh Linh	11A5	Nữ	14-04-2003	P11	Ngoại ngữ
25	NN1125	Nguyễn Thị Khánh Linh	11A5	Nữ	13-10-2003	P11	Ngoại ngữ
26	NN1126	Nguyễn Thùy Linh	11A5	Nữ	22-12-2003	P11	Ngoại ngữ
27	NN1127	Nguyễn Phúc Long	11A12	Nam	25-10-2003	P11	Ngoại ngữ

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	NN1128	Đặng Thị Thanh Mai	11A8	Nữ	02-07-2003	P12	Ngoại Ngữ
2	NN1129	La Thị Quỳnh Mai	11A5	Nữ	27-07-2003	P12	Ngoại ngữ
3	NN1130	Phùng Thị Thanh Nga	11A12	Nữ	14-09-2003	P12	Ngoại ngữ
4	NN1131	Nguyễn Thị Minh Ngọc	11A12	Nữ	05-08-2003	P12	Ngoại ngữ
5	NN1132	Chu Lâm Nhi	11A9	Nữ	14-11-2003	P12	Ngoại ngữ
6	NN1133	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11A12	Nữ	16-11-2003	P12	Ngoại ngữ
7	NN1134	Đỗ Thị Phương Oanh	11A12	Nữ	12-08-2003	P12	Ngoại ngữ
8	NN1135	Nguyễn Duy Phan	11A12	Nam	02-07-2003	P12	Ngoại ngữ
9	NN1136	Nguyễn Bích Phương	11A5	Nữ	25-10-2003	P12	Ngoại ngữ
10	NN1137	Phan Thị Thanh Phương	11A12	Nữ	05-11-2003	P12	Ngoại ngữ
11	NN1138	Chu Hạnh Quyên	11A9	Nữ	25-03-2003	P12	Ngoại ngữ
12	NN1139	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11A12	Nữ	03-11-2003	P12	Ngoại ngữ
13	NN1140	Kiều Lê Thu Thảo	11A5	Nữ	28-09-2003	P12	Ngoại ngữ
14	NN1141	Vũ Thị Kim Thoa	11A11	Nữ	14-03-2003	P12	Ngoại ngữ
15	NN1142	Nguyễn Thị Việt Thư	11A5	Nữ	30-03-2003	P12	Ngoại ngữ
16	NN1143	Cần Hoài Thương	11A8	Nữ	10-08-2003	P12	Ngoại Ngữ
17	NN1144	Đỗ Thị Thuý Trang	11A5	Nữ	02-03-2003	P12	Ngoại ngữ
18	NN1145	Đỗ Thị Thùy Trang	11A12	Nữ	05-08-2003	P12	Ngoại ngữ
19	NN1146	Nguyễn Phương Trang	11A12	Nữ	12-07-2003	P12	Ngoại ngữ
20	NN1147	Phạm Thu Trang	11A8	Nữ	29-08-2003	P12	Ngoại Ngữ
21	NN1148	Phùng Thị Phương Trang	11A5	Nữ	29-11-2003	P12	Ngoại ngữ
22	NN1149	Đỗ Sơn Trà	11A12	Nam	27-07-2003	P12	Ngoại ngữ
23	NN1150	Phan Ích Tú	11A12	Nam	06-08-2003	P12	Ngoại ngữ
24	NN1151	Phí Thảo Vân	11A5	Nữ	02-04-2003	P12	Ngoại ngữ
25	NN1152	Lê Anh Việt	11A12	Nam	06-07-2003	P12	Ngoại ngữ
26	NN1153	Chu Thị Bảo Yến	11A12	Nữ	20-08-2003	P12	Ngoại ngữ
27	NN1154	Nguyễn Thị Hải Yến	11A5	Nữ	01-03-2003	P12	Ngoại ngữ

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	NN1001	Nguyễn Phước Hoài An	10A13	Nam	07-09-2004	P8	Ngoại ngữ
2	NN1002	Nguyễn Lan Anh	10A13	Nữ	02-09-2004	P8	Ngoại ngữ
3	NN1003	Vũ Thị Trâm Anh	10A6	Nữ	14-10-2004	P8	Ngoại ngữ
4	NN1004	Đỗ Minh Ánh	10A8	Nam	14-09-2004	P8	Ngoại ngữ
5	NN1005	Phan Thị Ngọc Ánh	10A7	Nữ	20-06-2004	P8	Ngoại ngữ
6	NN1006	Nguyễn Xuân Bách	10A12	Nam	10-03-2004	P8	Ngoại ngữ
7	NN1007	Nguyễn Ngọc Bích	10A8	Nữ	29-11-2004	P8	Ngoại ngữ
8	NN1008	Đặng Thị Chinh	10A12	Nữ	11-01-2004	P8	Ngoại ngữ
9	NN1009	Chu Thị Duyên	10A12	Nữ	23-06-2004	P8	Ngoại ngữ
10	NN1010	Phan Nguyễn Hải Dương	10A5	Nam	13-08-2004	P8	Ngoại ngữ
11	NN1011	Đỗ Quang Đại	10A8	Nam	22-10-2004	P8	Ngoại ngữ
12	NN1012	Nguyễn Minh Đạt	10A8	Nam	06-09-2004	P8	Ngoại ngữ
13	NN1013	Vũ Mạnh Đức	10A10	Nam	04-09-2004	P8	Ngoại ngữ
14	NN1014	Nguyễn Hương Giang	10A5	Nữ	15-10-2004	P8	Ngoại ngữ
15	NN1015	Phùng Thị Hương Giang	10A12	Nữ	19-08-2004	P8	Ngoại ngữ
16	NN1016	Nguyễn Bảo Hà	10A5	Nữ	16-04-2004	P8	Ngoại ngữ
17	NN1017	Nguyễn Tuấn Hào	10A5	Nam	19-10-2004	P8	Ngoại ngữ
18	NN1018	Nguyễn Thị Hằng	10A5	Nữ	20-10-2004	P8	Ngoại ngữ
19	NN1019	Nguyễn Thị Thu Hằng	10A8	Nữ	25-03-2004	P8	Ngoại ngữ
20	NN1020	Đỗ Thị Thanh Hiền	10A8	Nữ	07-01-2004	P8	Ngoại ngữ
21	NN1021	Kiều Trung Hiếu	10A8	Nam	29-07-2004	P8	Ngoại ngữ
22	NN1022	Nguyễn Minh Hiếu	10A1	Nam	25-01-2004	P8	Ngoại ngữ

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	NN1023	Phan Thị Hoa	10A5	Nữ	17-06-2004	P9	Ngoại ngữ
2	NN1024	Nguyễn Thị Mai Huê	10A5	Nữ	20-07-2004	P9	Ngoại ngữ
3	NN1025	Chu Thị Khánh Huyền	10A5	Nữ	26-06-2004	P9	Ngoại ngữ
4	NN1026	Nguyễn Thị Thu Huyền	10A9	Nữ	01-10-2004	P9	Ngoại ngữ
5	NN1027	Nguyễn Đình Hưng	10A14	Nam	19-04-2004	P9	Ngoại ngữ
6	NN1028	Nguyễn Tiến Hưng	10A5	Nam	25-05-2004	P9	Ngoại ngữ
7	NN1029	Nguyễn Thị Lan Hương	10A5	Nữ	02-03-2004	P9	Ngoại ngữ
8	NN1030	Nguyễn Gia Khiêm	10A5	Nam	02-12-2004	P9	Ngoại ngữ
9	NN1031	Cần Đức Khôi	10A8	Nam	05-06-2004	P9	Ngoại ngữ
10	NN1032	Lê Minh Khuê	10A12	Nữ	08-03-2004	P9	Ngoại ngữ
11	NN1033	Nguyễn Hoàng Khuê	10A12	Nam	20-11-2004	P9	Ngoại ngữ
12	NN1034	Phùng Thị Mai Lan	10A12	Nữ	08-09-2004	P9	Ngoại ngữ
13	NN1035	Nguyễn Diệu Linh	10A8	Nữ	20-08-2004	P9	Ngoại ngữ
14	NN1036	Nguyễn Thị Khánh Linh	10A12	Nữ	05-01-2004	P9	Ngoại ngữ
15	NN1037	Nguyễn Tường Khánh Linh	10A8	Nữ	16-07-2004	P9	Ngoại ngữ
16	NN1038	Phí Mai Linh	10A12	Nữ	08-05-2004	P9	Ngoại ngữ
17	NN1039	Nguyễn Thị Bích Loan	10A6	Nữ	22-09-2004	P9	Ngoại Ngữ
18	NN1040	Cần Thị Kiều Ly	10A5	Nữ	15-08-2004	P9	Ngoại ngữ
19	NN1041	Nguyễn Thị Mai	10A9	Nữ	05-02-2004	P9	Ngoại ngữ
20	NN1042	Chu Đức Mạnh	10A12	Nam	07-10-2004	P9	Ngoại ngữ
21	NN1043	Vũ Thị Nga Mi	10A5	Nữ	17-02-2004	P9	Ngoại ngữ
22	NN1044	Nguyễn Thị Mùi	10A6	Nữ	23-12-2004	P9	Ngoại Ngữ

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	NN1045	Nguyễn Thị Linh Nhi	10A12	Nữ	30-11-2004	P10	Ngoại ngữ
2	NN1046	Phí Trang Nhung	10A5	Nữ	13-04-2004	P10	Ngoại ngữ
3	NN1047	Lê Thị Tú Oanh	10A5	Nữ	27-09-2004	P10	Ngoại ngữ
4	NN1048	Nguyễn Thị Phương	10A5	Nữ	24-10-2004	P10	Ngoại ngữ
5	NN1049	Nguyễn Thị Phương	10A5	Nữ	26-12-2004	P10	Ngoại ngữ
6	NN1050	Phan Văn Quân	10A8	Nam	16-02-2004	P10	Ngoại ngữ
7	NN1051	Vũ Như Quỳnh	10A9	Nữ	05-12-2004	P10	Ngoại ngữ
8	NN1052	Đỗ Hữu Sáng	10A5	Nam	07-10-2004	P10	Ngoại ngữ
9	NN1053	Nguyễn Thanh Sơn	10A14	Nam	22-01-2004	P10	Ngoại ngữ
10	NN1054	Nguyễn Phương Thanh	10A5	Nữ	11-08-2004	P10	Ngoại ngữ
11	NN1055	Đặng Chí Thành	10A8	Nam	31-03-2004	P10	Ngoại ngữ
12	NN1056	Đỗ Bích Thảo	10A6	Nữ	03-01-2004	P10	Ngoại ngữ
13	NN1057	Phan Mai Thi	10A5	Nữ	20-04-2004	P10	Ngoại ngữ
14	NN1058	Nguyễn Đức Thuận	10A12	Nam	14-10-2004	P10	Ngoại ngữ
15	NN1059	Nguyễn Xuân Tính	10A10	Nam	04-06-2004	P10	Ngoại ngữ
16	NN1060	Hoàng Huyền Trang	10A12	Nữ	16-10-2004	P10	Ngoại ngữ
17	NN1061	Kiều Ngọc Trâm	10A5	Nữ	02-08-2004	P10	Ngoại ngữ
18	NN1062	Phan Thị Phương Trinh	10A9	Nữ	21-10-2004	P10	Ngoại ngữ
19	NN1063	Phan Văn Anh Tuấn	10A5	Nam	28-03-2004	P10	Ngoại ngữ
20	NN1064	Phùng Thu Uyên	10A5	Nữ	06-12-2004	P10	Ngoại ngữ
21	NN1065	Nguyễn Thị Huyền Vi	10A8	Nữ	23-02-2004	P10	Ngoại ngữ
22	NN1066	Nguyễn Bảo Yến	10A6	Nữ	31-10-2004	P10	Ngoại ngữ

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11

NĂM HỌC 2019-2020

DANH SÁCH THI BUỔI SÁNG

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Phòng thi	Môn thi
1	ĐL1101	Hoàng Thị Mai Anh	11A12	Nữ	02-10-2003	P1	Địa
2	ĐL1102	Nguyễn Phùng Thảo Anh	11A12	Nữ	21-01-2003	P1	Địa
3	ĐL1103	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11A5	Nữ	16-09-2003	P1	Địa
4	ĐL1104	Chu Mạnh Huy	11A14	Nam	29-09-2003	P1	Địa
5	ĐL1105	Lê Việt Hưng	11A8	Nam	03-09-2003	P1	Địa
6	ĐL1106	Nguyễn Minh Khuê	11A9	Nữ	05-09-2003	P1	Địa
7	ĐL1107	Đỗ Diệu Linh	11A3	Nữ	21-06-2003	P1	Địa
8	ĐL1108	Nguyễn Thị Loan	11A12	Nữ	07-05-2003	P1	Địa
9	ĐL1109	Kiều Doãn Minh	11A14	Nam	19-12-2003	P1	Địa
10	ĐL1110	Nguyễn Thị Nguyệt Mỹ	11A5	Nữ	21-01-2003	P1	Địa
11	ĐL1111	Cần Xuân Trường	11A9	Nam	29-07-2003	P1	Địa
12	ĐL1112	Đỗ Xuân Yên	11A5	Nữ	18-09-2003	P1	Địa
13	ĐL1113	Nguyễn Thị Yên	11A9	Nữ	01-03-2003	P1	Địa
14	ĐL1114	Nguyễn Thị Yên	11A9	Nữ	02-09-2003	P1	Địa
15	ĐL1001	Nguyễn Thế Anh	10A7	Nam	26-10-2004	P1	Địa
16	ĐL1002	Nguyễn Duy Khánh	10A13	Nam	13-08-2004	P1	Địa
17	ĐL1003	Đỗ Thị Khánh Linh	10A5	Nữ	21-03-2004	P1	Địa
18	ĐL1004	Nguyễn Thị Lương	10A6	Nữ	01-01-2004	P1	Địa
19	ĐL1005	Nguyễn Huyền Ly	10A7	Nữ	04-09-2004	P1	Địa
20	ĐL1006	Cần Thị Ngọc Quỳnh	10A5	Nữ	19-12-2004	P1	Địa
21	ĐL1007	Phí Thị Thanh Thảo	10A1	Nữ	22-11-2004	P1	Địa
22	ĐL1008	Nguyễn Văn Thái	10A6	Nam	19-10-2004	P1	Địa
23	ĐL1009	Kiều Thị Thanh Tuyền	10A8	Nữ	21-10-2004	P1	Địa